

QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Thực trạng và giải pháp

PGS.TS. Bạch Minh Huyền

Mô hình quản lý thu, nộp thuế thu nhập của cá nhân hiện hành

Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (gọi tắt là Thuế TNCN) bắt đầu được áp dụng tại Việt Nam từ năm 1991. Việc quản lý thu thuế này cho đến nay đã trải qua 15 năm. Quá trình tổ chức thực hiện quản lý thu thuế thu nhập qua các năm cũng không ngừng được cải cách theo hướng đơn giản, dễ thực hiện, rõ ràng về quy trình thủ tục quản lý, nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của đối tượng nộp thuế. Kết quả của việc đổi mới cơ chế quản lý thuế TN đối với cá nhân đã được thể hiện qua các điểm sau đây:

Ưu điểm

- Các tổ chức chi trả thu nhập đã bước đầu làm quen với triển khai thực hiện khấu trừ thuế, nộp NSNN theo đúng chế độ quy định. Các đối tượng nộp thuế, trong đó có các cá nhân hành nghề độc lập như ca sĩ, nghệ sĩ cũng đã bước đầu tuân thủ việc kê khai nộp thuế mặc dù vẫn còn hiện tượng trốn tránh nghĩa vụ thuế. Ý thức trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ thuế của cá nhân được nâng cao và một bộ phận người dân trong xã hội đã có thói

quen nộp thuế cho Nhà nước.

- Hệ thống tổ chức quản lý thuế TN đối với các cá nhân đã từng bước được hình thành thống nhất từ trung ương đến địa phương và không ngừng được hoàn thiện để tiến tới một hệ thống quản lý thuế khoa học và hiện đại.

- Tổ chức quản lý thuế đã

theo hướng đơn giản, dễ hiểu hơn.

- Nhiều tranh chấp về thuế giữa cơ quan thuế và đối tượng nộp thuế đã được giải quyết, xử lý kịp thời, thấu tình, đạt lý.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về thuế được đẩy mạnh giúp cho tình trạng trốn, lậu thuế của cá nhân giảm bớt

- Kết quả của công tác quản lý thuế TN đối với cá nhân đã góp phần vào việc tăng thêm nguồn thu cho NSNN qua các năm. Tổng số thu về thuế đối với TN của cá nhân năm 2005 đạt 8.300 tỉ đồng và ước năm 2006 đạt 10.500 tỉ đồng, chiếm 4,41% tổng thu NSNN từ thuế, phí, lệ phí; tương đương 1,13% GDP.

Những điểm tồn tại

- Hạn chế lớn nhất hiện nay là công tác quản lý thu nộp hầu như chủ yếu mới thực hiện được đối với TN thường xuyên có nguồn gốc phát sinh tại các công ty, cơ quan, văn phòng đại diện, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thông qua các tổ chức chi trả TN bằng phương pháp khấu trừ thuế và TN không thường xuyên từ trúng thưởng xổ số. Nhiều khoản TN "ngầm" còn nằm ngoài tầm kiểm soát của Nhà nước.



được thực hiện theo mô hình chức năng: ngoài bộ phận quản lý chuyên trách đối với các cá nhân còn có các bộ phận chức năng độc lập khác như cấp mã số, xử lý tờ khai, tính thuế, thanh tra, tuyên truyền, hỗ trợ đối tượng nộp thuế.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền về thuế đã được đẩy mạnh dưới các hình thức (hội thảo, tờ rơi, thi tìm hiểu thuế, phim truyền hình...). Quy trình kê khai, nộp thuế đã được sửa đổi

- Hiệu lực và hiệu quả của pháp luật thuế TN đối với cá nhân chưa được phát huy mạnh mẽ. Ý thức tự giác của người nộp thuế còn thấp trong khi đó việc xử lý vi phạm pháp luật về thuế còn chưa nghiêm.

- Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác quản lý thuế TN về cơ bản còn thiếu và lạc hậu, gây không ít khó khăn cho việc nắm bắt số lượng đối tượng nộp thuế và nguồn phát sinh TN ngày càng phong phú và đa dạng cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý thuế tuy đã được quan tâm bồi dưỡng, đào tạo, nhưng phần lớn vẫn còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chưa cập nhật được kịp thời chính sách chế độ, kinh nghiệm mới trong quản lý nhằm đối phó với các thủ đoạn trốn tránh thuế ngày càng tinh vi của các đối tượng nộp thuế.

- Đối tượng nộp thuế còn chưa ý thức được trách nhiệm đóng góp thuế cho Nhà nước nhằm giải quyết các nhiệm vụ chung của toàn xã hội. Các vi phạm về thuế của cá nhân diễn ra trên nhiều cấp độ do thiếu hiểu biết về chính sách thuế và do cố ý làm trái các quy định của pháp luật

Nguyên nhân

Các hạn chế trong việc quản lý thu, nộp thuế nêu trên có nguyên nhân từ nhiều phía.

Về khách quan

- Nguyên nhân trực tiếp chính là vấn đề lợi ích kinh tế trong việc nộp thuế TNCN. Bản chất của việc nộp thuế TN đối với cá nhân là việc chuyển TN thuộc sở hữu cá nhân sang cho Nhà nước, thể hiện mối quan hệ về lợi ích

kinh tế giữa hai chủ thể cá nhân và Nhà nước. Đã là quan hệ về lợi ích kinh tế thì việc giải quyết mâu thuẫn thường xuyên phát sinh là rất khó khăn vì hầu hết các cá nhân trong xã hội đều mong muốn thu được nhiều, chi ít, đặc biệt là nộp thuế cho Nhà nước với mức tối thiểu. Với trình độ dân trí còn thấp như ở Việt Nam thì ý thức tự giác của người dân trong việc nộp thuế cho Nhà nước còn thấp trình độ hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế dẫn đến tính tuân thủ chưa cao.

- Trong điều kiện NSNN còn hạn hẹp thì việc trang bị cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho việc quản lý thuế chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Việc thanh toán bằng tiền mặt còn phổ biến trong xã hội nên đã cản trở việc kiểm soát TN của Nhà nước đối với các cá nhân.

Về chủ quan:

- Vấn đề tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về thuế cho công dân còn chưa được đầu tư xứng đáng và triển khai mạnh mẽ, rộng khắp để mọi người hiểu rõ và nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật về thuế.

- Thủ tục kê khai, mẫu tờ khai còn chưa rõ ràng, dễ hiểu và tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

- Quy trình quản lý thu, nộp thuế chưa được phổ biến rộng rãi cụ thể đến các tổ chức chi trả thu nhập và đối tượng nộp thuế.

- Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ quản lý thuế còn nhiều hạn chế, chưa được đào tạo chuyên sâu phù hợp với từng chức năng, nhiệm vụ của mỗi loại cán bộ thuế như tuyên truyền, hỗ trợ, xử lý tờ khai, thanh tra thuế... Cán bộ

thuế còn chưa thật sự tận tụy với công việc. Phong cách làm việc, thái độ ứng xử trước đối tượng nộp thuế còn nhiều yếu kém. Còn thiếu kinh nghiệm trong quản lý thuế TN đối với cá nhân.

- Công tác kiểm tra, thanh tra về thuế chưa được coi trọng và triển khai sâu, rộng nhằm ngăn chặn kịp thời các vi phạm và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về thuế của các cá nhân.

- Quy định pháp lý và cơ chế phối hợp giữa cơ quan thuế với các cơ quan có liên quan đến việc thu thuế TN đối với cá nhân còn chưa đồng bộ và chặt chẽ. Nhiều tổ chức chi trả TN chưa hợp tác với cơ quan thuế trong việc thúc đẩy thực hiện nghĩa vụ của các đối tượng nộp thuế.

Một số giải pháp

Công tác quản lý thu thuế có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự thành bại của việc thực hiện luật thuế TNCN. Quản lý thuế chặt chẽ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện có hiệu quả luật thuế TN, nếu quản lý không tốt thì dù cho chính sách thuế có tốt cũng không phát huy được tác dụng trong thực tế. Như vậy một chính sách hợp lý cộng với sự quản lý có hiệu quả tất yếu sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy quá trình thực hiện tốt luật thuế TNCN.

Việc tăng cường quản lý thu thuế TNCN đòi hỏi cần làm tốt các công việc sau đây:

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy thu và quản lý thuế.

- Tiêu chuẩn hoá việc quản lý thu thuế.

- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, thực hiện nối mạng Internet giữa cơ quan thuế với các tổ chức

có liên quan đến việc thu thuế TNCN.

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền luật thuế để mọi người hiểu rõ và thực hiện theo quy định.

- Tổ chức tốt việc cung ứng dịch vụ hướng dẫn hỗ trợ các đối tượng nộp thuế trong việc kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế.

- Có chế tài xử phạt nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật thuế và khen thưởng xứng đáng các cá nhân có thành tích trong việc thực hiện luật thuế.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong làm việc và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ thuế.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thuế với các cơ quan, tổ chức có liên quan tới việc thu thuế TNCN.

Trong điều kiện của nước ta hiện nay, cơ chế quản lý thuế cần được xây dựng trên nguyên tắc kết hợp mở rộng việc áp dụng cơ chế tự kê khai về thuế với thực hiện cơ chế khấu trừ thuế tại nguồn nhằm đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản phải thu vào NSNN

Để thực hiện cơ chế này, trước hết các đối tượng nộp thuế phải đăng ký mã số thuế theo hệ thống đăng ký thống nhất từ trung ương đến địa phương. Tự kê khai thuế được thực hiện như sau:

- Đối tượng nộp thuế tự kê khai thuế theo mẫu quy định: tự tính số thuế phải nộp, số đã tạm nộp thông qua khấu trừ thuế phải nộp, số đã tạm nộp thông qua khấu trừ thuế tại nguồn, xác định số thuế còn phải nộp (hoặc số thuế được hoàn trả), nộp thuế

còn thiếu hoặc đề nghị hoàn lại số thuế đã nộp theo chế độ quy định.

- Bước đầu do trình độ dân trí còn thấp, ý thức tuân thủ luật thuế chưa cao nên cơ quan thuế sẽ phải trực tiếp hướng dẫn việc điền vào tờ khai và kiểm tra toàn bộ việc kê khai của đối tượng nộp thuế, thống nhất với họ và thông báo về số thuế phải nộp. Sau một thời gian, khi đối tượng nộp thuế đã quen dần với việc kê khai, tính thuế và nộp thuế thì họ sẽ tự kê khai. Khi có yêu cầu thì bộ phận dịch vụ hỗ trợ sẽ trợ giúp đối tượng nộp thuế, không cần có sự kiểm tra trực tiếp hoặc ra thông báo về thuế của cơ quan thuế.

- Trong điều kiện hiện nay nếu tất cả các cá nhân có thu nhập đều phải làm tờ khai thuế thì số lượng sẽ rất lớn, trong khi số người có thu nhập chịu thuế chiếm tỉ trọng nhỏ hơn so với số người có thu nhập không phải chịu thuế. Do đó chỉ nên giới hạn việc tự kê khai thuế đối với cá nhân có nộp thuế khấu trừ tại nguồn.

- Về cơ chế khấu trừ tại nguồn

+ Các tổ chức, cá nhân khi chi trả TN cho cá nhân đều phải có trách nhiệm khấu trừ thuế TN của người nhận tiền và nộp cho cơ quan thuế trong vòng 10 ngày đầu tháng sau đối với các khoản TN từ tiền công, tiền lương. Đối với các khoản TN phát sinh từng lần thì phải nộp ngay sau khi chi trả.

+ Các tổ chức cá nhân khi khấu trừ thuế phải có trách nhiệm trao giấy xác nhận khấu trừ thuế theo mẫu quy định cho người có TN bị khấu trừ thuế, ghi chép, lưu giữ các chứng từ về

khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ vào kho bạc nhà nước đúng thời hạn.

+ Nếu tổ chức, cá nhân chi trả TN cho người có TN không thực hiện khấu trừ thuế trước khi chi trả TN thì họ phải có trách nhiệm nộp thay cho người nhận TN.

+ Để tạo động lực khuyến khích và tăng cường trách nhiệm, cần cho phép các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ khấu trừ thuế tại nguồn được hưởng tỉ lệ phần trăm nhất định trên khoản thuế thu được.

+ Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công, các khoản thuế được khấu trừ tại nguồn thực hiện theo tháng và quyết toán vào cuối năm. Đối với các khoản TN từ tiền lãi, cổ tức, TN từ chuyển nhượng vốn, cổ phiếu hoặc TN của đối tượng không cư trú... cần áp dụng khấu trừ tại nguồn và số thuế khấu trừ cũng đồng thời là số thuế phải nộp cuối cùng, không phải quyết toán điều chỉnh vào cuối năm.

+ Vì việc khấu trừ thuế tại nguồn sẽ tạo ra một quỹ tín thác nên yêu cầu phải được quản lý chặt chẽ nhằm tránh thất thoát về thuế và duy trì lòng tin của đối tượng nộp thuế. Công tác quản lý hệ thống khấu trừ đòi hỏi cơ quan thuế phải tăng cường tập huấn, đào tạo, hướng dẫn cụ thể và kiểm tra chặt chẽ nhằm đảm bảo cho các tổ chức, cá nhân chi trả TN thực hiện đầy đủ nghiêm chỉnh nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung việc khấu trừ thuế tại nguồn sẽ giúp cho việc giảm thiểu thủ tục hành chính, giảm chi phí hành thu và đảm bảo thu kịp thời cho NSNN các khoản thuế từ nhiều đối tượng có TN khác nhau.

- Quản lý thuế đối với các cá nhân kinh doanh, hành nghề độc lập:

Trước mắt nên áp dụng cơ chế tự kê khai, tính thuế đối với những hộ, cá nhân kinh doanh, hành nghề độc lập có TN cao. Để đảm bảo thu kịp thời hàng tháng, các đối tượng này sẽ tạm nộp theo cách khoán trên doanh thu với mức phù hợp đối với từng ngành nghề và điều chỉnh vào cuối năm.

Những điều kiện cần thiết để quản lý tốt thuế TNCN ở nước ta

Để thực hiện tốt việc quản lý và thu thuế TNCN đòi hỏi phải tạo nên những điều kiện cần thiết sau đây:

Tổ chức tốt việc chỉ đạo triển khai luật thuế TNCN

Sau khi luật thuế TNCN được Quốc hội thông qua, Bộ Chính trị cần có chỉ thị cho các cấp ủy Đảng tăng cường chỉ đạo triển khai luật thuế. Thành lập ban chỉ đạo của chính phủ và từng địa phương để triển khai luật thuế trên cả nước. Ngành Thuế tăng cường mở rộng việc cấp mã số thuế cho các đối tượng nộp thuế và cả những người phụ thuộc phải nuôi dưỡng. Việc cấp mã số thuế cho các đối tượng nộp thuế và việc kê khai các cá nhân trong diện giảm trừ gia cảnh phải làm trước nhằm tạo điều kiện cho việc kiểm soát được những người nộp thuế và nhận dạng TNCN. Cần có các quy định cụ thể về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện khấu trừ thuế tại nguồn, thực hiện kê khai thuế, nộp thuế, thanh, quyết toán thuế hàng năm. Tăng cường giám sát, kiểm tra quản lý đối tượng nộp thuế và

các tổ chức cá nhân chi trả TN trong việc thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, đồng thời phải có chế tài xử lý nghiêm khắc các vi phạm nhằm giáo dục, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng giữ vững kỷ cương trong việc chấp hành luật thuế TNCN. Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cơ quan đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giải thích để người dân ý thức được đầy đủ nội dung bản chất của luật, qua đó tự giác chấp hành luật.

Mở rộng việc thanh toán không dùng tiền mặt và mở tài khoản cá nhân tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng:

Ngân hàng nhà nước cần sớm có biện pháp khuyến khích kết hợp với bắt buộc thanh toán không dùng tiền mặt và bắt buộc các cá nhân có TN phải mở tài khoản tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng nhằm tạo thuận lợi cho việc kiểm soát TN của cá nhân, thu thuế và góp phần thực hiện công khai, minh bạch các giao dịch trên thị trường và các khoản TN phục vụ cho các chính sách kinh tế xã hội khác. Nên có các biện pháp khuyến khích như lãi suất, quay thưởng xổ số định kỳ trên số hiệu tài khoản... để thu hút các cá nhân mở tài khoản tại ngân hàng. Tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng thấy rõ hiệu quả, sự thuận tiện, tính an toàn của việc thanh toán qua ngân hàng với các loại hình thẻ tín dụng, séc điện tử... tạo thói quen sử dụng tiền điện tử trong thanh toán, hạn chế các giao dịch tiền mặt trao tay. Đồng thời về phía ngân hàng phải có cơ chế và hệ thống thanh toán nhanh, tiện

lợi tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, cung cấp hàng hoá, dịch vụ... có như vậy người dân mới tự giác và tích cực hưởng ứng việc mở tài khoản cá nhân.

Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hoá đơn, sổ sách kế toán

Nếu thực hiện tốt chế độ hoá đơn, chứng từ sẽ tạo ra tính bình đẳng hơn giữa các cá nhân vì nó sẽ là căn cứ để xác định chính xác thu nhập của các cá nhân và các khoản chi phí được miễn trừ. Các tổ chức, cá nhân ngoài việc dựa vào ý thức tự giác, phải bắt buộc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về kế toán, thống kê thì các giao dịch kinh tế mới trở nên lành mạnh, trong sạch làm cho công tác quản lý chi phí, thu nhập có hiệu quả hơn.

Cần cải tiến, hoàn thiện chế độ kế toán, thống kê, báo cáo, đặc biệt là đối với các hộ, cá nhân kinh doanh, hành nghề độc lập theo hướng đơn giản, thuận lợi và chế độ ưu đãi hợp lý về thuế trong một thời gian nhất định cho các đối tượng làm tốt công việc này.

Từng bước thực hiện quản lý thuế TNCN thông qua mạng vi tính

Để nâng cao hiệu quả quản lý thuế TNCN, giảm gánh nặng về nguồn nhân lực trong quản lý thuế đòi hỏi bộ phận quản lý thuế cần được nối mạng với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thu thuế TNCN như: ngân hàng, các tổ chức chi trả TN cho cá nhân, cơ sở trả thưởng, tổ chức xác nhận sự chuyển nhượng vốn, chuyển giao tài sản...

Mỗi cá nhân có một mã số riêng được theo dõi trên mạng vi tính tại các địa phương mà họ

sinh sống. Trường hợp cá nhân có di dời chỗ ở, chỗ làm việc thì chỉ cần cá nhân khai báo với cơ quan thuế chuyển mã số thuế của họ sang nơi ở, nơi làm việc mới.

Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các cơ quan có liên quan

Cần tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức cơ quan có liên quan trong việc quản lý các đối tượng nộp thuế và các khoản TN phát sinh, đồng thời tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ của mình và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Cơ quan thuế có thể kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, nơi quản lý nhân khẩu, tạm trú, thường trú đến từng tổ dân phố trong việc quản lý hành chính thuế TNCN. Cần có quy định trách nhiệm về cung cấp thông tin và phối hợp công tác giữa cơ quan thuế với các tổ chức có liên quan như ngân hàng, hải quan các tổ chức tín dụng, bưu điện, công an, viện kiểm sát, toà án... trong việc quản lý thu thuế và kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về thuế.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thuế

Luật thuế TNCN rất nhạy cảm, có liên quan trực tiếp đối với từng người dân, vì vậy việc tuyên truyền, giáo dục về thuế để cho người dân hiểu rõ và tự giác thực hiện là một yếu tố vô cùng quan trọng nhằm đảm bảo cho sự thành công của luật thuế này.

Trong thời kỳ phong kiến và kháng chiến chống Pháp người dân coi thuế như là một hành vi cưỡng bức mang nhiều bất công. Khi cách mạng thành công, Nhà nước ta đã ban hành sắc luật đầu tiên là bãi bỏ thuế thân, sắc thuế

tiêu biểu của chế độ cũ. Ngày nay với sự phát triển của nền kinh tế thị trường với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế đã buộc người dân trở lại làm quen với những sắc thuế. Tuy nhiên trong tâm lý ý thức của người dân vẫn mang nặng tư tưởng không tốt về thuế. Do đó việc "giáo dục lại nhân dân" như Bác Hồ từng nhắc nhở sau khi đất nước giành độc lập có ý nghĩa quan trọng đặc biệt để làm sao cho mọi người hiểu đã là công dân thì phải có nghĩa vụ trách nhiệm và quyền đóng thuế cho Nhà nước, bởi Nhà nước là của dân, do dân và vì dân. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi về thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong giáo dục phổ thông là công việc không chỉ có ý nghĩa làm cho người dân có ý thức tự giác kê khai nộp thuế mà còn có ý nghĩa làm cho họ hiểu và chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Bên cạnh việc tuyên truyền, giáo dục về thuế cần coi trọng việc lắng nghe, tiếp thu ý kiến thông tin phản hồi từ phía công chúng để có những bổ sung, sửa đổi kịp thời trong quá trình hoàn thiện chính sách và tổ chức quản lý thu thuế.

Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ thuế

Cần chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý thuế nhằm tạo điều kiện cho họ có thể thường xuyên cập nhật được kiến thức, có hiểu biết sâu rộng về chính sách thuế, về quy trình nghiệp vụ thu và quản lý thuế, tích lũy được nhiều kinh nghiệm góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thu thuế và có đủ trình độ kiểm tra, phát hiện

các hành vi trốn, tránh thuế ngày càng tinh vi của các đối tượng nộp thuế.

Bên cạnh việc đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phải bồi dưỡng, giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức thái độ ứng xử lễ độ trước người dân của cán bộ quản lý thuế trong việc thi hành công vụ. Cần có kỷ luật nghiêm đối với cán bộ thoái hoá biến chất và có chế độ khen thưởng xứng đáng đối với các cán bộ có nhiều thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức bộ máy quản lý thuế TNCN phù hợp

Thuế TNCN có diện thu khá rộng và việc khấu trừ thuế tương đối phức tạp vì vậy bộ máy quản lý thu thuế TNCN cần được cải tiến cho phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế phải nộp vào NSNN.

Trước hết cần tổ chức bộ phận quản lý thuế TNCN riêng từ trung ương đến địa phương (tại các tỉnh, thành phố nơi có số lượng đối tượng nộp thuế lớn).

Trong bộ phận nghiệp vụ quản lý thuế TNCN cần phân chia ra nhiều nhóm nhỏ có trách nhiệm quản lý theo từng loại công việc như: tiếp nhận và kiểm tra tờ khai, kiểm tra tình hình nộp thuế, giải quyết khiếu nại về thuế, cưỡng chế thuế. Đồng thời cần xây dựng quy chế làm việc và phối hợp công tác giữa các tổ chức đơn vị có liên quan đến việc quản lý thu nộp thuế. Bên cạnh đó cần có chế độ luân chuyển cán bộ, kiểm tra chéo, thanh tra nội bộ để chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ thuế./.